TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng
Ông Trịnh Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên toà ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thư Nhật L - sinh năm: 1995; Có mặt
Trú tại: 36 D, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
Bị đơn: Ông Trần Phúc Ng - sinh năm: 1996; *Vắng mặt*
Trú tại: 427 N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Thư Nhật L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Phúc Ng qua tìm hiểu, yêu nhau và quyết định xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Thời gian đầu sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông Ng đi làm đôi lúc không về nhà mà không thông báo cho vợ biết gọi điện thoại thì không trả lời thiếu tôn trọng nhau nên giữa hai vợ chồng đã sống ly thân và ông Ng đã về nhà mẹ ruột ở từ đó cho đến nay. Nay bà L xác định không còn

yêu thương ông Ng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Phúc Ng.

- Về con chung: Bà Thư Nhật L xác định bà và ông Trần Phúc Ngcó một con chung là Trần Băng D – sinh ngày 02/6/2020. Ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn ông Trần Phúc Ng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Phúc Ng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung là Trần Băng D – sinh ngày 02/6/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết còn bị đơn không có ý kiến gì nên không đề cập đến; về nợ chung nguyên đơn xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn bà Thư Nhật L khởi kiện về "Ly hôn, nuôi dưỡng con chung" đối với bị đơn là ông Trần Phúc Ng có địa chỉ cư trú tại 427 N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa đối với bị đơn ông Trần Phúc Ng nhưng ông Ng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thư Nhật L và ông Trần Phúc Ng đã tuân thủ đầy

đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn với ông Ng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "…Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." Theo đó, mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, theo xác minh tại nơi cư trú thể hiện ông bà không có sống chung với nhau, chỉ thấy ông Ng có mặt tại địa phương còn bà L thì không thấy có mặt, còn mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ. Đồng thời, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ nhưng ông Trần Phúc Ng không có mặt tại Toà án thể hiện ông không có thiện chí hay có biện pháp gì để xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Thư Nhật L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thư Nhật L xác định bà và ông Trần Phúc Ng có một con chung là Trần Băng D – sinh ngày 02/6/2020. Ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và trình bày của bị đơn thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện con chung vẫn đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xem xét cho bà Linh được ly hôn với ông Nguyên, về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thư Nhật L ly hôn với ông Trần Phúc Ng.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung: Trần Băng D – sinh ngày 02/6/2020 cho bà Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Phúc Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung; vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Thư Nhật L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002836 ngày 28/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Thư Nhật L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Phúc Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Bình Thuận
(Giấy CNKH số: 34 ngày 15/5/2020);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Bình Thuận
(Giấy CNKH số: 34 ngày 15/5/2020);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại: Phòng Nghị án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Ông Đỗ Xuân Phi

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Yến Huyền**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 07 Lê Lâm, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu Lợi**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K95/2 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Yến Huyền đối với ông Nguyễn Hữu Lợi.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Hữu Thuận, sinh ngày: 29.9.2003 và Nguyễn Trần Bảo Phước, sinh ngày: 19.9.2007 cho bà Trần Thị Yến Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Lợi không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Yến Huyền xác định bà và ông Nguyễn Hữu Lợi không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Yến Huyền xác định bà và ông Nguyễn Hữu Lợi không có nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Yến Huyền phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Huyền đã nộp tại biên lai thu số 7361 ngày 03.7.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Bà Trần Thị Yến Huyền đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Xuân Phi **Nguyễn Hữu Phước** **Trần Văn Hậu**

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu